

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Để triển khai, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Chương trình hành động, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể sau:

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

#### 1. Mục tiêu

a) Tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị (viết tắt là Chương trình 131-CTHĐ/TU) về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị (viết tắt là Nghị quyết 23-NQ/TW) về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

b) Xác định những nhiệm vụ chủ yếu để tổ chức thực hiện nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tạo động lực chính để chuyển dịch nhanh, bền vững cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thân thiện với môi trường, thu hẹp khoảng cách chênh lệch kinh tế so với các địa phương khác trong vùng Bắc Trung bộ, duyên hải miền Trung và cả nước.

c) Phân đấu đến năm 2030, tỉnh Quảng Trị cơ bản phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại như công nghiệp năng lượng, một số sản phẩm công nghiệp chế biến có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước và từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; Tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Quảng Trị cơ bản trở thành tỉnh có công nghiệp phát triển ở trình độ tiên tiến.

#### 2. Yêu cầu:

a) Tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, chất lượng và hiệu quả nội dung Chương trình 131-CTHĐ/TU, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng của ngành công nghiệp trong sự nghiệp phát triển kinh tế của tỉnh.

b) Các Sở, Ban ngành tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp, triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

c) Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và phân cấp quản lý hiện hành.

## **II. Phân công thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Chương trình 131-CTHĐ/TU**

### **1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành và địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển công nghiệp vùng Bắc Trung bộ, miền Trung - Tây Nguyên.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2903/QĐ-BCT ngày 16/8/2018 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020, xét đến năm 2025.

c) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành và địa phương tham mưu triển khai thực hiện tốt chính sách để phát triển ngành công nghiệp ưu tiên; cụ thể:

- Ưu tiên phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị gắn với phát triển kinh tế biển, các ngành công nghiệp chủ chốt như: nhiệt điện, điện khí, vật liệu xây dựng, sản phẩm cao cấp từ nguồn cát thạch anh và vật liệu mới... cùng với các ngành công nghiệp phụ trợ khác.

- Giai đoạn từ 2018 - 2030, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế như: năng lượng tái tạo (thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời), công nghiệp silicat, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy hải sản và một số ngành sản xuất công nghiệp sử dụng nhiều lao động (dệt may, da giày).

- Giai đoạn 2030 - 2045, tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp điện, công nghiệp dệt may, giày da áp dụng công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp và công nghệ sinh học, phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao.

d) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan thường xuyên rà soát tình hình hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật, kêu gọi đầu tư vào các CCN trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống.

đ) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan triển khai thực

hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển sản xuất công nghiệp, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và áp dụng sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

e) Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Phát triển các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.

g) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành và địa phương triển khai quyết liệt, có hiệu quả Chương trình hành động số 92-CTHD/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2021 và các chính sách hỗ trợ của Trung ương và tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành và địa phương xây dựng và công khai, quảng bá rộng rãi danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, điện tử, năng lượng, khai khoáng, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, sử dụng nguyên liệu của tỉnh, phụ kiện trong nước, sử dụng nhiều lao động địa phương để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp các Sở ngành và địa phương triển khai các chính sách tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, khuyến khích, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, các tập đoàn kinh tế thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp hỗ trợ thuộc mọi thành phần kinh tế.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của tỉnh nhằm từng bước tạo nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng tiếp cận các công nghệ sản xuất mới. Trong đó, đào tạo được gắn với nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp, tăng cường đào tạo các nhóm ngành kỹ thuật. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực công nghệ cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động công nghiệp. Thu hút nhân tài có trình độ kỹ thuật chuyên môn cao, có năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, từng bước nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tại các doanh nghiệp.

#### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp các sở ngành và địa phương triển khai thực hiện tốt các chính sách nâng cao năng lực công nghệ và cập nhật công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình như: Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ ở địa phương, hỗ trợ phát triển thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản, đặc thù của các huyện, xã theo Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 24/12/2017 của HĐND tỉnh; Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

c) Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh và tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán chuyển giao công nghệ.

d) Kiểm soát, quản lý chặt chẽ thiết bị công nghệ đối với các ngành công nghiệp đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tranh thủ công nghệ tiên tiến, lợi thế đi sau, đi tắt, đón đầu, tận dụng tối đa lợi thế lao động của địa phương và khai thác có hiệu quả năng lực sản xuất hiện có.

đ) Thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong việc triển khai các dự án đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển; áp dụng hình thức nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học - công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp hình thành quỹ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ để đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ.

e) Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý phương thức đầu tư và cơ chế tài chính trong hoạt động khoa học và công nghệ. Chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp và đời sống.

g) Nghiên cứu có định hướng trong việc lựa chọn xây dựng thương hiệu nội địa hay tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực, đặc biệt là trong các nhóm ngành hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

#### **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản. Chỉ cho phép áp dụng các công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản hiện đại, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai thuận lợi, theo cơ chế thị trường và phù hợp với quy hoạch.

b) Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp. Ưu tiên, khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường, cương quyết không đánh đổi môi trường với tăng trưởng công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh Chương trình phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung số.

## **7. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh**

Phát huy hiệu quả các khu công nghiệp, khu kinh tế hiện có trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng Khu Kinh tế Đông Nam để tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư các dự án phát triển công nghiệp phù hợp với quy hoạch.

## **8. Ngân hàng Nhà nước tỉnh**

Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp đầu tư phát triển.

## **9. Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh**

- Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, các chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.

- Phối hợp các Sở, ngành triển khai các chương trình, dự án, các chính sách hỗ trợ của Trung ương và tỉnh nhằm nâng cao quản trị, hiệu quả trong đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn phát triển.

## **10. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã**

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công theo quy định, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình 131-CTHĐ/TU vào kế hoạch hoạt động của từng cơ quan, đơn vị để thực hiện.

b) Tuyên truyền, phổ biến, triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án phát triển công nghiệp đến các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tại địa phương.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực phục vụ của các cơ quan dịch vụ công; khuyến khích và nhân rộng các mô hình cải cách hành chính sáng tạo nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực công nghiệp. Đổi mới tư duy, cải cách chế độ công vụ. Thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng theo kế hoạch; tăng cường ứng dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp tiến tới xây dựng chính quyền điện tử để phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lấy doanh nghiệp làm trọng tâm phục vụ.

*(Đính kèm Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Chương trình 131-CTHĐ/TU)*

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình 131-CTHĐ của Tỉnh ủy Quảng Trị. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo Quảng Trị;
- Đài PT-TH Quảng Trị;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**



## PHỤ LỤC

**Phân công thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Chương trình 131-CTHĐ/TU**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **6000** /KH-UBND ngày **28** tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách phát triển công nghiệp</b>				
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chương trình 131-CTHĐ/TU và Nghị quyết 23-NQ/TW	Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Cơ quan báo đài	Năm 2018, 2019	
<b>II</b>	<b>Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp và đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên</b>				
1	Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Năm 2019, 2020	
2	Triển khai thực hiện Quyết định số 2903/QĐ-BCT ngày 16/8/2018 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020, xét đến năm 2025.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh	2018 - 2019	
3	Tham mưu triển khai thực hiện tốt chính sách để phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Năm 2018-2030	
<b>III</b>	<b>Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp</b>				

1	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực phục vụ của các cơ quan dịch vụ công	Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Thường xuyên	
2	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.	Sở Công Thương, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Trị	- Các cơ quan thành viên BCD 389 Tỉnh; - Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan.	Hàng năm	
3	Rà soát tình hình hoạt động các CCN trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật, kêu gọi đầu tư vào các CCN	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
4	Phát huy hiệu quả các khu công nghiệp, khu kinh tế hiện có trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng Khu Kinh tế Đông Nam để tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư các dự án phát triển công nghiệp phù hợp với quy hoạch.	Ban quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
5	Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm	
6	Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, các chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.	Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh	Sở Công Thương và Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	



7	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển sản xuất công nghiệp, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và áp dụng sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
8	Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.	Ngân hàng Nhà nước	Các ngân hàng thương mại	Hàng năm	
<b>IV</b>	<b>Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp công nghiệp</b>				
1	Triển khai Chương trình hành động số 92-CTHD/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2021 và các chính sách hỗ trợ của Trung ương và tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm	
2	Xây dựng và công khai, quảng bá rộng rãi danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
3	Triển khai các chính sách tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, khuyến khích, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, các tập đoàn kinh tế thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp hỗ trợ thuộc mọi thành phần kinh tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	

<b>V</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp</b>				
1	Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
2	Tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	2018 - 2020	
<b>VI</b>	<b>Chính sách khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp</b>				
1	Triển khai thực hiện các chính sách nâng cao năng lực công nghệ và cập nhật công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm	
2	Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh và tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán chuyển giao công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
3	Kiểm soát, quản lý chặt chẽ thiết bị công nghệ đối với các ngành công nghiệp đảm bảo chất lượng, hiệu quả.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
4	Nghiên cứu có định hướng trong việc lựa chọn xây dựng thương hiệu nội địa hay tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực, đặc biệt là trong các nhóm ngành hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	2019 - 2020	

VII	<b>Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên, khoáng sản và chính sách bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp</b>				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản, sử dụng đất trong các khu, cụm công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
2	Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Hàng năm	
VIII	<b>Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước ở địa phương.</b>				
1	Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, doanh nghiệp trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp	Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh	Cơ quan báo đài	Thường xuyên	